

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2019*

**THỎA THUẬN KHUNG**

**Số: 98 /TTK-TTMS-VANHUNG**

**V/v cung cấp thuốc thuộc Gói thầu số 4: Cung cấp thuốc generic năm 2019-2020  
cho các tỉnh Miền Nam; Mã hiệu: ĐTTT.generic.04.2018**

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 5662/QĐ-BYT ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc năm 2019-2020 thuộc Danh mục đấu thầu tập trung cấp Quốc gia do Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 44/QĐ-TTMS ngày 27/09/2018 của Giám đốc Trung tâm MSTTTQG về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc năm 2019-2020 thuộc Danh mục đấu thầu tập trung cấp quốc gia do Trung tâm MSTTTQG thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 55/QĐ-TTMS ngày 17/10/2018 của Giám đốc Trung tâm MSTTTQG có về việc phê duyệt sửa đổi Hồ sơ mời thầu Gói thầu số 1: Cung cấp thuốc Biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị năm 2019-2020 cho các cơ sở điều trị trên toàn quốc; Mã hiệu: ĐTTT.BDG.01.2018; Gói thầu số 2: Cung cấp thuốc generic năm 2019-2020 cho các tỉnh miền Bắc; Mã hiệu: ĐTTT.generic.02.2018; Gói thầu số 3: Cung cấp thuốc generic năm 2019-2020 cho các tỉnh miền Trung và khu vực Tây Nguyên; Mã hiệu: ĐTTT.generic.03.2018; Gói thầu số 4: Cung cấp thuốc generic năm 2019-2020 cho các tỉnh miền Nam; Mã hiệu: ĐTTT.generic.04.2018;

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-TTMS ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Giám đốc Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia phê duyệt Danh sách nhà thầu và các thuốc đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật Gói thầu số 4: Cung cấp thuốc generic năm 2019-2020 cho các tỉnh miền Nam; Mã hiệu: ĐTTT.generic.04.2018;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-TTMS ngày 12 tháng 04 năm 2019 của Giám

đốc Trung tâm mua sắm tập trung thuốc Quốc gia về việc phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu Gói thầu số 4: Cung cấp thuốc generic năm 2019-2020 cho các tỉnh miền Nam; Mã hiệu: ĐTTT.generic.04.2018;

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-TTMS ngày 23 tháng 04 năm 2019 của Giám đốc Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 4: Cung cấp thuốc generic năm 2019-2020 cho các tỉnh miền Nam; Mã hiệu: ĐTTT.generic.04.2018;

Căn cứ Thư chấp thuận Hồ sơ dự thầu và trao thỏa thuận khung số 39/TTMS-NVĐT ngày 24/04/2019 của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia,

Hôm nay, ngày 25 tháng 04 năm 2019, tại Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia, Chúng tôi gồm:

**I. Cơ quan ký thỏa thuận khung:**

- Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia (sau đây viết tắt là Trung tâm MSTTQG)
- Đại diện: Ông Nguyễn Trí Dũng
- Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: 138A Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: 024 627 323 83

**II. Nhà thầu cung cấp thuốc**

- Tên công ty: Công ty TNHH Dược phẩm Vạn Hưng
- Mã số thuế: 0302817133
- Đại diện: Ông Nguyễn Văn Thông
- Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ công ty: 26 đường số 4, Cư xá Bình Thới, Phường 8, Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028 3963 2743

Hai bên thống nhất ký kết Thỏa thuận khung cho việc cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế tại các tỉnh miền Nam theo kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 4: Cung cấp thuốc generic năm 2019-2020 cho các tỉnh miền Nam; Mã hiệu: ĐTTT.generic.04.2018 như sau:

**1. Phạm vi cung cấp**

- Phạm vi cung cấp là mặt hàng thuốc trúng thầu theo Quyết định của Trung tâm MSTTQG theo số lượng phân bổ cho các cơ sở y tế các tỉnh miền Nam.
- Trên cơ sở Thỏa thuận khung này, Nhà thầu và các cơ sở y tế các tỉnh miền Nam sẽ ký hợp đồng để cung ứng thuốc cho từng cơ sở y tế.

**2. Thời gian, địa điểm giao hàng:**

- Nhà thầu giao hàng làm nhiều đợt trong thời gian từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 31/12/2020 quy định trong hợp đồng. Các cơ sở y tế (bên mua) dự trữ số lượng thuốc tùy theo nhu cầu thực tế của từng đơn vị; nhà thầu phải đáp ứng cung cấp đủ số lượng, đạt chất lượng hàng hóa theo thời gian thỏa thuận với

các cơ sở y tế được quy định trong hợp đồng. Bên mua có thể dự trữ hàng đột xuất khi cần thiết phục vụ kịp thời cho công tác khám chữa bệnh.

- Thời gian giao hàng theo tiến độ với số lượng cụ thể được thể hiện trong hợp đồng mua sắm thuốc giữa các cơ sở y tế và nhà cung cấp. (Danh sách các cơ sở y tế được đính kèm).

- Địa điểm giao hàng: Hàng hoá được giao tại kho của bên mua theo danh mục các cơ sở y tế đính kèm thuộc Gói thầu số 4: Cung cấp thuốc generic năm 2019-2020 cho các tỉnh miền Nam; Mã hiệu: ĐTTT.generic.04.2018.

### **3. Điều kiện bàn giao hàng hóa, thanh toán, thanh lý hợp đồng**

#### **3.1. Điều kiện bàn giao hàng hóa**

- Thuốc cung cấp phải bảo đảm về tiêu chuẩn kỹ thuật được nêu trong Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu và đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với Bộ Y tế. Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho các cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.

- Thuốc phải được đóng gói, dán nhãn đúng quy cách được nêu trong Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu. Nhà thầu sẽ phải đóng gói thuốc đúng yêu cầu quy định và phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển thuốc từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định. Việc đóng gói phải bảo đảm thuốc không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định.

- Có phiếu kiểm nghiệm cho từng lô thuốc theo quy định, có giấy báo lô và hạn dùng của thuốc (có thể in trên hóa đơn bán hàng) khi giao hàng.

- Về vận chuyển: Nhà thầu phải trực tiếp vận chuyển hàng hoá đến kho của các cơ sở y tế, Nhà thầu phải chịu mọi chi phí vận chuyển đến nơi giao hàng, phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật trong quá trình vận chuyển như: bảo quản lạnh, chống nắng, nóng ẩm mốc v.v..., phương tiện vận chuyển, quy trình vận chuyển phải phù hợp với nguyên tắc “Thực hành tốt phân phối thuốc - GDP” mà nhà thầu đã đạt được. Khi giao nhận thuốc tại cơ sở y tế phải thực hiện kiểm nhập tất cả các thuốc trước khi nhập kho và lập biên bản kiểm nhập có đầy đủ nội dung kiểm nhập và chữ ký của các thành viên Hội đồng kiểm nhập theo đúng quy định.

#### **3.2. Điều kiện thanh toán**

- Phương thức thanh toán: Các cơ sở y tế ký hợp đồng mua bán với nhà thầu thực hiện thanh toán cho nhà thầu bằng chuyển khoản hoặc hình thức phù hợp theo quy định hiện hành.

- Thời hạn thanh toán không quá 90 ngày kể từ khi nhà thầu giao hàng và xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu (phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán được cụ thể trong hợp đồng).

**3.3. Thanh lý hợp đồng:** Thực hiện theo quy định hiện hành.

#### **4. Mức giá trần tương ứng với từng loại hàng hóa**

- Đơn giá thuốc trong hợp đồng mua sắm hàng hoá được ký kết giữa nhà thầu với các cơ sở y tế không vượt quá giá trúng thầu đã được Giám đốc Trung tâm MSTTQG phê duyệt về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 4: Cung cấp thuốc generic năm 2019-2020 cho các tỉnh miền Nam; Mã hiệu: ĐTTT.generic.04.2018.

- Nếu trường hợp các thuốc trúng thầu được xem xét đàm phán giá, sau khi có kết quả đàm phán giá được công bố, việc thực hiện hợp đồng sẽ thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

#### **5. Hướng dẫn sử dụng hàng hóa, điều kiện bảo hành**

- Hàng hóa cung cấp có nhãn đúng quy định về nhãn thuốc, có tờ hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt Nam.

- Nhà thầu phải thu hồi và đổi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu.

- Kiểm tra, thử nghiệm hàng hoá thực hiện theo quy định trong Điều kiện chung nêu tại Chương VI và Điều kiện cụ thể nêu tại Chương VII của Hồ sơ mời thầu.

#### **6. Trách nhiệm của nhà thầu trong việc cung cấp hàng hóa**

- Tiến hành ký kết Thỏa thuận khung với Trung tâm MSTTQG để cung cấp các mặt hàng thuốc thuộc gói thầu.

- Ký hợp đồng mua bán thuốc với các cơ sở y tế theo số lượng của từng mặt hàng đã phân bổ cho từng cơ sở y tế ngay sau khi ký kết Thỏa thuận khung với Trung tâm MSTTQG. Nhà thầu có trách nhiệm tổng hợp gửi về Đơn vị mua thuốc tập trung cấp địa phương tương ứng với các cơ sở y tế và Trung tâm MSTTQG mỗi nơi 1 bản hợp đồng đã ký.

- Đảm bảo số lượng thuốc tồn kho đủ cung cấp cho các cơ sở y tế theo tiến độ cung cấp cho quý tiếp theo trước ngày 15 của tháng cuối cùng quý trước đã công bố.

- Cung ứng đầy đủ thuốc và đúng tiến độ theo đúng chủng loại, số lượng, đơn giá không vượt quá giá trúng thầu đã được Giám đốc Trung tâm MSTTQG phê duyệt.

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu trong điều kiện chung nêu tại Chương VI và điều kiện cụ thể nêu tại Chương VII và nội dung của Bản cam kết được nêu trong Hồ sơ mời thầu (đính kèm các bản cam kết của nhà thầu);

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng đã ký giữa Nhà thầu với các cơ sở y tế.

- Thực hiện chế độ báo cáo cho các Đơn vị mua thuốc tập trung cấp địa phương tương ứng với các cơ sở y tế và Trung tâm MSTTQG về tình hình bàn giao, tiếp nhận thuốc theo định kỳ hàng tháng, hàng quý và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu theo Quy trình báo cáo thực hiện kết quả đấu thầu và điều tiết số lượng thuốc trúng thầu thuộc Danh mục đấu thầu tập trung cấp Quốc gia do Trung tâm MSTTQG ban hành.
- Trong trường hợp các cơ sở y tế có nhu cầu mua thêm không quá 20% số lượng đã được phân bổ và ký kết hợp đồng, nhà thầu có trách nhiệm cung cấp cho cơ sở y tế sau khi 2 bên ký kết các văn bản pháp lý về việc mua bổ sung. Nhà thầu có trách nhiệm gửi hồ sơ, tài liệu này báo cáo cho Đơn vị mua thuốc tập trung cấp địa phương tương ứng và Trung tâm MSTTQG.
- Trường hợp nhu cầu sử dụng thuốc của địa phương, của các cơ sở y tế Trung ương có nhu cầu tăng thêm số lượng thuốc được phân bổ trong thỏa thuận khung vượt quá 20% thì nhà thầu có trách nhiệm báo cáo Đơn vị Mua thuốc tập trung cấp địa phương, Trung tâm MSTTQG để thực hiện việc điều tiết theo đúng quy định tại Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ Y tế và theo Quy trình báo cáo thực hiện kết quả đấu thầu và điều tiết số lượng thuốc trúng thầu thuộc Danh mục đấu thầu tập trung cấp Quốc gia do Trung tâm MSTTQG ban hành.

#### **7. Trách nhiệm của các cơ sở y tế**

- Hoàn thiện và ký hợp đồng cung cấp thuốc với Nhà thầu kể từ khi nhận được thông báo trúng thầu theo danh mục, số lượng chủng loại với giá không vượt quá giá trúng thầu đã được Giám đốc Trung tâm MSTTQG phê duyệt.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2020.
- Bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất để tiếp nhận, bảo quản, quản lý, sử dụng thuốc trong công tác khám chữa bệnh, thanh lý hợp đồng theo quy định.
- Báo cáo cho Đơn vị mua sắm tập trung cấp địa phương tương ứng/y tế các bộ ngành để tổng hợp, báo cáo Trung tâm MSTTQG; riêng đối với các cơ sở y tế cấp Trung ương báo cáo trực tiếp Trung tâm MSTTQG về:
  - + Số lượng thuốc đã mua, số lượng thuốc đã sử dụng, số lượng còn lại chưa thực hiện định kỳ hàng quý và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.
  - + Báo cáo ngay những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng để xem xét giải quyết.
- Các cơ sở y tế bảo đảm sử dụng tối thiểu 80% số lượng thuốc đã đề nghị mua sắm tập trung và đã được phân bổ trong thỏa thuận khung.
- Trong trường hợp cần thiết, các cơ sở y tế có thể mua tăng thêm nếu sử dụng hết số lượng thuốc đã được phân bổ trong thỏa thuận khung ở tất cả các nhóm, nhưng không được vượt quá 20% số lượng đã được phân bổ. Việc mua tăng thêm số lượng thuốc được thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 3, Điều 28, Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ Y tế.
- Trường hợp nhu cầu sử dụng thuốc của địa phương, của các cơ sở y tế của Trung ương vượt quá 20% số lượng thuốc được phân bổ trong thỏa thuận

khung thì phải có đề xuất cụ thể số lượng cần mua thêm báo cáo về Đơn vị mua thuốc tập trung cấp địa phương tương ứng và Trung tâm MSTTQG để tổng hợp và điều tiết số lượng thuốc giữa các cơ sở y tế thuộc địa bàn địa phương cũng như toàn quốc theo Quy trình báo cáo thực hiện kết quả đấu thầu và điều tiết số lượng thuốc trúng thầu thuộc Danh mục đấu thầu tập trung cấp Quốc gia do Trung tâm MSTTQG ban hành.

#### **8. Trách nhiệm của các Đơn vị mua thuốc tập trung cấp địa phương/y tế các bộ ngành**

- Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu và thỏa thuận khung đến các cơ sở y tế y tế thuộc phạm vi cung cấp của Thỏa thuận khung theo quy định tại Điểm b Khoản 6 Điều 32 của Thông tư số 11/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà thầu trong việc thương thảo và ký hợp đồng với các cơ sở y tế.
- Tổng hợp, báo cáo định kỳ hàng quý và đột xuất về Trung tâm MSTTQG về số lượng thuốc đã mua, số lượng thuốc đã sử dụng, số lượng còn lại chưa thực hiện của các cơ sở y tế địa phương cũng như cơ sở y tế ngành trên địa bàn.
- Báo cáo ngay những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng tại các cơ sở y tế địa phương/y tế các bộ ngành với Trung tâm MSTTQG để giải quyết.
- Phối hợp với Trung tâm MSTTQG trong việc điều tiết việc thực hiện kế hoạch của các cơ sở y tế để bảo đảm sử dụng tối thiểu 80% số lượng thuốc đã đề nghị mua sắm tập trung và đã được phân bổ trong Thỏa thuận khung theo đúng quy định tại Khoản 2, Điều 31, Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ Y tế.
- Trường hợp nhu cầu sử dụng thuốc của địa phương, của các cơ sở y tế ngành trên địa bàn vượt 20% số lượng thuốc được phân bổ trong thỏa thuận khung thì Đơn vị mua thuốc tập trung cấp địa phương/y tế các bộ, ngành tổng hợp phải báo cáo Trung tâm MSTTQG để điều tiết số lượng thuốc giữa các địa phương, các cơ sở y tế của Trung ương trên toàn quốc phù hợp theo Quy trình báo cáo thực hiện kết quả đấu thầu và điều tiết số lượng thuốc trúng thầu thuộc Danh mục đấu thầu tập trung cấp Quốc gia do Trung tâm MSTTQG ban hành.

#### **9. Trách nhiệm của Trung tâm MSTTQG**

- Công khai thỏa thuận khung trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Y tế và thông báo bằng văn bản đến các đơn vị mua thuốc tập trung cấp địa phương/ y tế các ngành và cơ sở y tế thuộc Bộ Y tế.
- Cung cấp các thông tin cần thiết để các đơn vị trúng thầu tiến hành ký kết hợp đồng cung cấp thuốc với các cơ sở y tế.
- Phối hợp với nhà thầu và các đơn vị mua thuốc tập trung cấp địa phương/y tế các bộ ngành để giải quyết kịp thời các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình cung cấp thuốc tại các cơ sở y tế.

- Hoàn trả bảo đảm dự thầu theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ bảo đảm thực hiện hợp đồng và ký hợp đồng với các cơ sở y tế.

#### **10. Hiệu lực và thời hạn thực hiện thỏa thuận khung**

- Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ sở y tế ký hợp đồng mua thuốc với nhà thầu cung cấp thuốc.
- Thời gian thực hiện Thỏa thuận khung: Kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2020.

#### **11. Xử phạt do vi phạm**

- Việc xử phạt do vi phạm các điều khoản của Thỏa thuận khung/Hợp đồng đã ký kết được thực hiện theo các quy định hiện hành.

Thỏa thuận khung này được làm thành 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU**  
**GIÁM ĐỐC**



*ĐS. Nguyễn Văn Hồng*

**ĐẠI DIỆN TRUNG TÂM MUA SẴM**  
**TẬP TRUNG THUỐC QUỐC GIA**  
**GIÁM ĐỐC**



*Nguyễn Trí Dũng*

**BỘ Y TẾ**

TRUNG TÂM MUA SẴM TẬP TRUNG THUỐC QUỐC GIA

**PHỤ LỤC 1: DANH MỤC THUỐC CUNG CẤP CHO CÁC CƠ SỞ Y TẾ**

GÓI THẦU SỐ 4: CUNG CẤP THUỐC GENERIC NĂM 2019-2020 CHO CÁC TỈNH MIỀN NAM; MÃ HIỆU: ĐTTT.GENERIC.04.2018

(Kèm theo Thỏa thuận khung số 98/TTK-TTM8 - VẠN HƯNG ký ngày 25 tháng 04 năm 2019)

**CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HƯNG**

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Hoạt chất	Hàm lượng	Phân nhóm	Tên hàng hóa dự thầu	SDK hoặc số GPNK	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
1	76	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	Hộp 3 vỉ x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	1.275	6.967.276	8.883.276.900
<b>TỔNG CỘNG</b>													<b>1</b>	<b>8.883.276.900</b>	



## PHỤ LỤC 2: PHẠM VI CUNG CẤP CHI TIẾT

Gói thầu số 4: Cung cấp thuốc generic năm 2019-2020 cho các tỉnh miền Nam; Mã hiệu: ĐTTT.generic.04.2018

(Ban hành kèm theo thỏa thuận khung số 98 /TTK-TTMS-VANHUNG ngày 25/4/2019)

### Thành phố Cần Thơ

STT	Mã số	Hoạt chất	Hàm lượng	Phân nhóm	Tên hàng hóa dự thầu	SDK hoặc số GPNK	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Công ty trúng thầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1	C10AA07.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1.275	4.000	5.100.000	Bệnh viện Công an Cần Thơ	92123	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
2	C10AA07.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1.275	7.500	9.562.500	Bệnh viện Trường ĐH Y Dược Cần Thơ	92115	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
3	C10AA07.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1.275	20.300	25.882.500	BV Quốc tế Phương Châu	92114	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
<b>TỔNG CỘNG</b>																		<b>40.545.000</b>

### Thành phố Hồ Chí Minh

STT	Mã số	Hoạt chất	Hàm lượng	Phân nhóm	Tên hàng hóa dự thầu	SDK hoặc số GPNK	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Công ty trúng thầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1	C10AA07.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1.275	237.600	302.940.000	Bệnh viện An Bình	79012	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
2	C10AA07.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1.275	36.000	45.900.000	Bệnh viện Chính hình và phục hồi chức năng TP.Hồ	79461	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
3	C10AA07.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1.275	560.000	714.000.000	Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi	79040	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
4	C10AA07.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1.275	20.000	25.500.000	Bệnh viện đa khoa Sài Gòn	79001	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
5	C10AA07.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1.275	264.000	336.600.000	Bệnh viện huyện Bình Chánh	79038	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
6	C10AA07.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1.275	119.000	151.725.000	Bệnh viện huyện Cần Giờ	79042	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG

**BỘ Y TẾ**

**TRUNG TÂM MUA SẮM TẬP TRUNG THUỐC QUỐC GIA**

**Thành phố Hồ Chí Minh**

STT	Mã số	Hoạt chất	Hàm lượng	Phân nhóm	Tên hàng hóa dự thầu	SDK hoặc số GPNK	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu được phân bổ	Thành tiền	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Công ty trúng thầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
7	C10AA0 7.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1,275	21,600	27,540,000	Bệnh viện huyện Củ Chi	79039	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
8	C10AA0 7.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1,275	50,400	64,260,000	Bệnh viện Nguyễn Tri Phương	79013	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
9	C10AA0 7.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1,275	24,000	30,600,000	Bệnh viện Quận 10	79027	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
10	C10AA0 7.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1,275	648,000	826,200,000	Bệnh viện Quận 2	79075	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
11	C10AA0 7.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1,275	250,000	318,750,000	Bệnh viện Quận 8	79021	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
12	C10AA0 7.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1,275	180,000	229,500,000	Bệnh viện Quận 9	79022	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
13	C10AA0 7.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1,275	180,000	229,500,000	Bệnh viện Quận Bình Tân	79055	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
14	C10AA0 7.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1,275	810,000	1,032,750,000	Bệnh viện Quận Gò Vấp	79035	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
15	C10AA0 7.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1,275	30,000	38,250,000	Bệnh viện Quận Phú Nhuận	79032	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
16	C10AA0 7.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1,275	800,000	1,020,000,000	Bệnh viện Quận Thủ Đức	79037	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
17	C10AA0 7.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1,275	360,000	459,000,000	Bệnh viện Thống Nhất	79025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
18	C10AA0 7.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1,275	27,244	34,736,100	Phòng Khám Đa Khoa Phước An	79060	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
19	C10AA0 7.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1,275	33,732	43,008,300	Phòng khám Phong Tâm Phúc	79559	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG

**BỘ Y TẾ**

**TRUNG TÂM MUA SẴM TẬP TRUNG THUỐC QUỐC GIA**

**Thành phố Hồ Chí Minh**

STT	Mã số	Hoạt chất	Hàm lượng	Phân nhóm	Tên hàng hóa dự thầu	SDK hoặc số GPNK	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu được phân bổ	Thành tiền	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Công ty trúng thầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
20	C10AA0 7.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1,275	23,000	29,325,000	Viện Y Dược học dân tộc	79426	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
<b>TỔNG CỘNG</b>																		<b>5,960,084,400</b>

**Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

STT	Mã số	Hoạt chất	Hàm lượng	Phân nhóm	Tên hàng hóa dự thầu	SDK hoặc số GPNK	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu được phân bổ	Thành tiền	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Công ty trúng thầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1	C10AA0 7.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1,275	2,000	2,550,000	Bệnh viện Phổi	77123	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
<b>TỔNG CỘNG</b>																		<b>2,550,000</b>

**Tỉnh Bến Tre**

STT	Mã số	Hoạt chất	Hàm lượng	Phân nhóm	Tên hàng hóa dự thầu	SDK hoặc số GPNK	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu được phân bổ	Thành tiền	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Công ty trúng thầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1	C10AA0 7.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1,275	230,000	293,250,000	Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu	83009	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
<b>TỔNG CỘNG</b>																		<b>293,250,000</b>

**Tỉnh Bình Dương**

STT	Mã số	Hoạt chất	Hàm lượng	Phân nhóm	Tên hàng hóa dự thầu	SDK hoặc số GPNK	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu được phân bổ	Thành tiền	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Công ty trúng thầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1	C10AA0 7.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1,275	29,000	36,975,000	Bệnh viện đa khoa Quốc tế Becamex	74197	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
2	C10AA0 7.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1,275	318,400	405,960,000	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương	74001	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
3	C10AA0 7.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1,275	20,000	25,500,000	Bệnh viện DK Cao su Dầu Tiếng	74115	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG

**BỘ Y TẾ**

**TRUNG TÂM MUA SẴM TẬP TRUNG THUỐC QUỐC GIA**

**Tỉnh Bình Dương**

STT	Mã số	Hoạt chất	Hàm lượng	Phân nhóm	Tên hàng hóa dự thầu	SDK hoặc số GPNK	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu được phân bổ	Thành tiền	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Công ty trúng thầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
4	C10AA07.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1,275	100,000	127,500,000	Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước	74147	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
5	C10AA07.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1,275	55,200	70,380,000	Trung tâm y tế huyện Bắc Tân Uyên	74201	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
6	C10AA07.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1,275	10,000	12,750,000	Trung tâm y tế huyện Dầu Tiếng	74102	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
7	C10AA07.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1,275	8,000	10,200,000	Trung tâm y tế huyện Phú Giáo	74089	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
8	C10AA07.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1,275	11,000	14,025,000	Trung tâm y tế thị xã Di An	74028	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
9	C10AA07.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1,275	400,000	510,000,000	Trung tâm y tế thị xã Tân Uyên	74066	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
<b>TỔNG CỘNG</b>																		<b>1,213,290,000</b>

**Tỉnh Bình Phước**

STT	Mã số	Hoạt chất	Hàm lượng	Phân nhóm	Tên hàng hóa dự thầu	SDK hoặc số GPNK	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu được phân bổ	Thành tiền	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Công ty trúng thầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1	C10AA07.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1,275	40,000	51,000,000	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước	70001	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
2	C10AA07.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1,275	1,000	1,275,000	Bệnh viện YHCT tỉnh Bình Phước	70030	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
<b>TỔNG CỘNG</b>																		<b>52,275,000</b>

**Tỉnh Đồng Nai**

STT	Mã số	Hoạt chất	Hàm lượng	Phân nhóm	Tên hàng hóa dự thầu	SDK hoặc số GPNK	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu được phân bổ	Thành tiền	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Công ty trúng thầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)

**BỘ Y TẾ**

**TRUNG TÂM MUA SẴM TẬP TRUNG THUỐC QUỐC GIA**

**Tỉnh Đồng Nai**

STT	Mã số	Hoạt chất	Hàm lượng	Phân nhóm	Tên hàng hóa dự thầu	SDK hoặc số GPNK	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu được phân bổ	Thành tiền	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Công ty trúng thầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1	C10AA0 7.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1,275	33,000	42,075,000	Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành	75008	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
2	C10AA0 7.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1,275	324,000	413,100,000	Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai	75001	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
3	C10AA0 7.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1,275	20,000	25,500,000	Công ty TNHH MTV Bệnh viện đại học Y Dược Shing Mark	75294	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
4	C10AA0 7.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1,275	8,000	10,200,000	Phòng khám đa khoa Duy Khang	75278	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
5	C10AA0 7.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1,275	130,000	165,750,000	Trung tâm y tế thành phố Biên Hòa	75003	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
<b>TỔNG CỘNG</b>																		<b>656,625,000</b>

**Tỉnh Long An**

STT	Mã số	Hoạt chất	Hàm lượng	Phân nhóm	Tên hàng hóa dự thầu	SDK hoặc số GPNK	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu được phân bổ	Thành tiền	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Công ty trúng thầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1	C10AA0 7.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1,275	110,000	140,250,000	Trung tâm y tế huyện Thủ Thừa	80003	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
<b>TỔNG CỘNG</b>																		<b>140,250,000</b>

**Tỉnh Tây Ninh**

STT	Mã số	Hoạt chất	Hàm lượng	Phân nhóm	Tên hàng hóa dự thầu	SDK hoặc số GPNK	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu được phân bổ	Thành tiền	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Công ty trúng thầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1	C10AA0 7.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1,275	162,500	207,187,500	Bệnh viện đa khoa tư nhân Lê Ngọc Tùng	72122	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
<b>TỔNG CỘNG</b>																		<b>207,187,500</b>

**Tỉnh Trà Vinh**

**BỘ Y TẾ**

**TRUNG TÂM MUA SẴM TẬP TRUNG THUỐC QUỐC GIA**

**Tỉnh Trà Vinh**

STT	Mã số	Hoạt chất	Hàm lượng	Phân nhóm	Tên hàng hóa dự thầu	SDK hoặc số GPNK	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu được phân bổ	Thành tiền	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Công ty trúng thầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1	C10AA0 7.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1,275	200,000	255,000,000	Bệnh viện đa khoa Trà Vinh	84001	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
2	C10AA0 7.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1,275	24,000	30,600,000	Phòng khám Đa khoa An Phúc	84147	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
<b>TỔNG CỘNG</b>																		<b>285,600,000</b>

**Tỉnh Vĩnh Long**

STT	Mã số	Hoạt chất	Hàm lượng	Phân nhóm	Tên hàng hóa dự thầu	SDK hoặc số GPNK	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu được phân bổ	Thành tiền	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Công ty trúng thầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1	C10AA0 7.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1,275	12,000	15,300,000	Ban bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cán bộ Tỉnh	86002	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
2	C10AA0 7.01.N1	Rosuvastatin	5mg	Nhóm 1	Pms-Rosuvastatin	VN-18412-14 (hết hạn 19/9/2019)	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên; Lọ 100 viên; Lọ 500 viên	Uống	Viên	Pharmascience Inc.	Canada	1,275	12,800	16,320,000	Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long	86001	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN HUNG
<b>TỔNG CỘNG</b>																		<b>31,620,000</b>